

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HS-ST

Ngày 18 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huê và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2022/TL-STHS ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Triệu Tồn N, sinh năm 1993 tại Bắc Kạn; tên gọi khác: không; nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở: Tổ dân phố D, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Đào N1 và bà Hoàng Mùi P; vợ: Phùng Thị P1, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 10/3/2021, bị Chủ tịch UBND xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Ngày 10/6/2021 chấp hành xong; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/5/2022 đến ngày 29/5/2022 chuyển tạm giam đến nay; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T - Luật sư trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hà Nam; có mặt.

* Người làm chứng: Ông Trần Văn D và anh Phạm Văn A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/5/2022, Triệu Tồn N đi đến cổng khu công nghiệp C để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây N gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (N không biết tên, tuổi, địa chỉ người này) hỏi mua ma túy và đưa cho người đàn ông 200.000đ. Người đàn ông cầm tiền và đưa cho N 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có chứa ma túy rồi bỏ đi. Biết bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng

Long có ma túy nên N cất vào túi quần phía sau bên phải chuẩn bị đi tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phường Châu Sơn phát hiện, bắt quả tang.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT 01.

Khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Triệu Tồn N ở tổ dân phố D, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 242/KL- KTHS ngày 27/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,132 gam loại Heroine”.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKS-PL ngày 26/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Triệu Tồn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Triệu Tồn N theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của BLHS xử phạt Triệu Tồn N mức án từ 24 đến 30 tháng tù được trừ thời hạn đã tạm giữ tạm giam, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine cùng bao gói hoàn trả sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, không tranh luận, bào chữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện Kiểm sát đưa ra. Tuy nhiên đại diện Viện Kiểm sát đề xuất mức hình phạt của bị cáo có phần nghiêm khắc. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt của điều luật vì bị cáo thuộc hộ nghèo hiện có 03 con nhỏ đang ăn học và là lao động chính trong gia đình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ đối với bị cáo khi tham gia tố tụng.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai theo quy định của pháp luật.

Về quyền bào chữa của bị cáo thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trợ giúp viên pháp lý thực hiện bào chữa cho bị cáo đảm bảo đúng quy định của pháp luật trong quá trình tranh tụng tại tòa.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Triệu Tồn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy HĐXX có đủ chứng cứ buộc tội kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 23/5/2022, tại khu vực cổng khu công nghiệp C thuộc tổ dân phố D, phường C, thành phố P, Triệu Tồn N đang cất giữ trái phép trong người khối lượng 0,132 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường C phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Triệu Tồn N đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2021 đã bị Chủ tịch UBND xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng, sau khi chấp hành xong bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục sa vào con đường nghiện ngập dẫn đến phạm tội khi chưa xóa tiền sự thể hiện sự coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số đang sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ, nên xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố P, là nguyên nhân trực tiếp phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích trục lợi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy Heroin cùng bao gói có trong phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành cùng 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc ma túy thu giữ của Triệu Tồn N: Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ người này ở đâu tại cổng khu công nghiệp C thuộc tổ dân phố D, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được. Ngoài lời khai của N không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của BLHS.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Triệu Tồn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Triệu Tồn N 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 5 năm 2022.

2/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì được niêm phong mặt trước ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01” số: 242/KTHS. Tại mép dán mặt sau có: 02 (hai) chữ ký, 01 (một) chữ ký đóng dấu chức danh Giám định viên Nguyễn Thị Lan H, 01 (một) chữ ký

ghi rõ họ tên của Đinh Trọng L; 03 (ba) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/7/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Triệu Tồn N phải nộp: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì , người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh